TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:**236**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/9/2022.
V/v "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Tuyết Thanh;

2. Bà Trần Thị Kim Ngân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hoài –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127A/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST – HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thanh D, Sinh năm 1989; địa chỉ: ấp SD, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

Bà Phan Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Đình Thanh S, Sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thanh D trình bày:

Theo bản án số 154/2015/DSST - HNGĐ ngày 26/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre quyết định như sau:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thanh D đối với anh Lê Đình Thanh S. Chị Phan Thanh D được ly hôn với anh Lê Đình Thanh S.

Về con chung: Chị được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Mỹ Q, sinh ngày 20/4/2008, anh Lê Đình Thanh S được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012. Chị D và anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị và anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này tôi và anh S có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Thực hiện theo bản án số154/2015/DSST - HNGĐ ngày 26/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, chị có giao con tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012 cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung từ năm 2015 cho đến nay. Tuy nhiên trong thời gian nuôi con chung anh S không làm tròn trách nhiệm chăm sóc con mà thường xuyên bỏ bê con nhỏ ở nhà không ai chăm sóc. Đồng thời con chung phải ở nhà với cha anh S bị bệnh nằm một chổ không tự sinh hoạt được, anh S vắng nhà thường xuyê, anh S có nhờ chị ruột của anh S đến nấu cơm cho cháu Q1 ăn và chăm sóc cho người cha anh S bị bệnh. Anh S không quan tâm việc học của con thường xuyên bỏ bê cháu làm cho việc học tập bị ảnh hưởng. Anh S luôn gây khó khăn, cản trở chị trong việc thăm nom con, khi chị đến rước con về chăm sóc thì anh S nhiều lần đến nhà chửi mắng, xúc phạm chị.

Hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định, có sở hữu riêng thửa đất tại tỉnh Kiên Giang nên chị có đủ điều kiện nuôi con, đối với anh S nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không có đủ điều kiện nuôi con.

Do đó chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị yêu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Đình Thanh S giao con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012, chị không yêu cầu anh Lê Đình Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Do chị bận công việc và đang nuôi con nhỏ nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Đình Thanh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Đình Thanh S có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp LH, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Chị Phan Thanh D có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Đình Thanh S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thanh D, anh Lê Đình Thanh S.

[3] Về nội dung: Chị Phan Thanh D yêu cầu anh Lê Đình Thanh S giao con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Theo bản án số 154/2015/HNGĐ - ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thì anh Lê Đình Thanh S được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012, anh Lê Đình Thanh S không yêu cầu chị Phan Thanh D cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh S tạo điều kiện để chị D, anh S hòa giải nhằm giúp cho chị D, anh S đạt được sự thống nhất trong quá trình chăm sóc, giáo dục con chung để con chung có sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nhưng anh S vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị D. Mặt khác căn cứ vào tài liệu chứng cứ chị D cung cấp thì hiện nay chị D là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung, cho con chung đi học (có phiếu thu học phí năm 2022), theo nguyện vọng của con chung muốn sống chung với chị D do anh S không thường xuyên chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình thì anh S không đủ còn đủ điều kiện trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đối với chị D hiện nay là người trực tiếp chăm sóc con chung và con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, đồng thời con chung được đi học đảm bảo đủ điều kiện phát toàn diện. Lẽ đó cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; buộc anh S giao con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012 cho chị Phan Thanh D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Do chị Phan Thanh D không yêu cầu anh Lê Đình Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Phan Thanh D tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a, b, khoản 2 Điều 227, 228, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc anh Lê Đình Thanh S giao con chung tên Lê Mỹ Q1, sinh ngày 04/4/2012 cho chị Phan Thanh D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị Phan Thanh D không yêu cầu anh Lê Đình Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thanh D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007000 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách và đã nộp xong.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yê cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thhi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Long Thới, huyện Chợ Lách;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Phê

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân **Thaåm phaùn –**
Chuû toaï phieân toaø

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt **Huyønh Thò Pheâ**